| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHÚ**<br>**TỈNH ĐỒNG NAI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 06/2022/QĐST-DS | *Tân Phú, ngày 22 tháng 4 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH
# SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
## V/v "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Nguyễn Thị Thúy Lan**

*Thư ký phiên họp:* Bà **Võ Thị Ngọc Huyền** – Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp:* Ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 38/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc " *Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Nguyễn Văn N** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Tổ x, Ấp b, xã Nt, huyện Tp, tỉnh Đồng Nai.

Người có liên quan: Bà **Chu Thị T**, sinh năm 1940

Người đại diện hợp pháp cho bà T: Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Tổ x, Ấp b, xã Nt, huyện Tp, tỉnh Đồng Nai.

*(Ông N vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)*

## NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

*Ông Nguyễn Văn N trình bày yêu cầu theo đơn yêu cầu và bản tự khai đề ngày 15/3/2022 như sau:*

Ông Nguyễn Văn N là con ruột của bà Chu Thị T, sinh năm 1940 và ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1939 cùng cư trú tại Tổ x, Ấp b, xã Nt, huyện Tp, tỉnh Đồng Nai. Từ năm 2020 đến nay, bà T bị tai biến dẫn đến bị mất trí trong bệnh Alzheimer, có khám và điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương II. Bà T bị rối loạn giấc ngủ, không còn nhận thức được hành vi, có hành vi cào, xé quần áo, không nhớ tên được người thân trong gia đình và tuổi của bản thân đồng thời bà T phải có người thân hỗ trợ, giúp đỡ, chăm sóc vệ sinh cá nhân. Hiện nay, ông A chồng bà T đã già yếu, đi lại khó khăn nên không thể tự mình làm thủ tục tuyên bố bà T mất năng lực hành vi dân sự. Ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà T và đề nghị Tòa án xác định ông là người giám hộ đương nhiên cho bà T để ông xác lập, thực hiện quyền và nghĩa vụ tại các giao dịch dân sự thay cho bà T.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết việc dân sự:*

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Văn N về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" đối với bà Chu Thị T. Ông N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bà Chu Thị T có nơi cư trú địa chỉ Tổ x, Ấp b, xã Nt, huyện Tp, tỉnh Đồng Nai nên việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người yêu cầu ông Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn đề nghị giải quyết việc dân sự vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành giải quyết việc dân sự vắng mặt đối với Ông N.

[3] Theo các tài liệu, chứng cứ mà người yêu cầu đã giao nộp và Tòa án đã thu thập, nhận thấy:

Từ năm 2020 đến nay, bà T bị tai biến dẫn đến bị mất trí trong bệnh Alzheimer, có khám và điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Trung ương II. Ông N yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự đối với bà T và đề nghị Tòa án xác định ông là người giám hộ đương nhiên cho bà T để ông xác lập, thực hiện quyền và nghĩa vụ tại các giao dịch dân sự thay cho bà T. Mục đích để làm thủ tục liên quan đến việc sang tên chuyển quyền đất là tài sản do ông Nguyễn Văn A, bà Chu Thị T đứng tên người sử dụng đất đối với thửa đất số 00, tờ bản đồ số: 00, diện tích 991m$^2$, vị trí tọa lạc: Thôn Ch, xã Lm, huyện Ln, tỉnh Bắc Giang. Thửa đất số 102, tờ bản đồ:04, diện tích 7195m$^2$, vị trí tọa lạc: ấp 4, xã Nt, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 01/2022/QĐ-TA ngày 15/3/2022 trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa tiến hành giám định tâm thần đối với bà Chu Thị T.

Tại Kết luận Giám định pháp y tâm thần số 158/KL-VPYTW ngày 07/4/2022 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa đối với bà Chu Thị T xác định: " Về y học: Hiện nay đương sự bị bệnh mất trí nhớ trong bệnh Alzheimer (F00 – ICD.10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hiện nay đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi ".

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định bà Chu Thị T mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[4] Về yêu cầu của người yêu cầu: Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu của ông Nguyễn Văn N về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" đối với bà Chu Thị T là có căn cứ nên được chấp nhận. Ông N là con ruột của bà T, có đủ điều kiện làm người giám hộ cho bà T theo quy định tại

Điều 46, Điều 49 Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Bộ luật dân sự, Ông N là giám hộ đương nhiên của bà T và có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 22, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật dân sự để xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và các quyền khác nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà T.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

[6] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 149, 361, 362, 363, 365, khoản 2, Điều 367, Điều 370, 371, 372, 376, 377 và Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2, Điều 22, Điều 46, Điều 49, khoản 2 Điều 53, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự;

- Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn Văn N về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" đối với bà Chu Thị T.

1.1. Tuyên bố bà Chu Thị T, sinh năm 1940 bị mất năng lực hành vi dân sự.

1.2. Xác định ông Nguyễn Văn N là người giám hộ đương nhiên cho bà Chu Thị T. Ông Nguyễn Văn N đại diện cho bà Chu Thị T xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và các quyền khác nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà T. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ quy định tại Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật dân sự.

**2.** Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Văn N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

**4.** Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Nt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Thúy Lan**